

BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM HỌC SINH THI LẠI (KHỐI 11)
NĂM HỌC: 2023 - 2024

BẢNG ĐIỂM CẢ NĂM TRƯỚC KHI THI LẠI															BẢNG ĐIỂM CẢ NĂM SAU KHI THI LẠI																							
LỚP	STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	Công nghệ	GDQP-P-AN	Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục địa phương	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	Công nghệ	GDQP-AN	Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục địa phương	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	KQ	GHI CHÚ
11A5	1	Huỳnh Đào Hoàng Anh	4.2	4.2	5.4		8.5	4.5	6.4	8.9	3.9		7.8	Đ	Đ	Đ		K	CD	4.2	4.2	5.4		8.5	4	6.4	8.9	3.9		7.8	Đ	Đ	Đ		K	CD	H	
11A7	2	Cao Quốc Thái	4.6	4.8				4.3	6.6	7.4	4.5	9.8	9.3	Đ	Đ	Đ	7.7	K	CD	4	4.8				4.3	6.6	7.4	4.5	9.8	9.3	Đ	Đ	Đ	7.7	K	CD	H	
11A11	3	Lê Thị Hoàng Thư	4.4			6.9		3.4	6	7.9	4.6	8.3	7.5	Đ	Đ	Đ	7.6	T	CD	4.4			6.9		4.8	6	7.9	4.6	8.3	7.5	Đ	Đ	Đ	7.6	T	Đ	Đ	

Trang : 02
có
Sau khi thi

3 HS thi lại
1 HS lên lớp
2 ở lại lớp (0 bỏ thi)

Người ghi điểm: Nguyễn Thị Ngọc Thanh
Người kiểm tra: Nguyễn Thị Thu Hương

Ký tên
Ký tên
Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 7 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Hữu Thọ



BẢNG GHI TÊN GHI ĐIỂM HỌC SINH THI LẠI (KHỐI 10)
NĂM HỌC: 2023 - 2024

BẢNG ĐIỂM CẢ NĂM TRƯỚC KHI THI LẠI																		BẢNG ĐIỂM CẢ NĂM SAU KHI THI LẠI																				
LỚP	STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	Công nghệ	GDQP-AN	Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục địa phương	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	Công nghệ	GDQP-AN	Giáo dục thể chất	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục địa phương	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	KQ	CHỈ CHÚ
10A4	1	Nguyễn Đăng Khoa	5	5.1	6	5.1	8	4	7.3		3.4		8.9	Đ	Đ	Đ		K	CD	5	5.1	6	5.1	8	4	7.3		5.8		8.9	Đ	Đ	Đ		K	Đ	Đ	
10A5	2	Trần Huỳnh Quốc Minh	5.4	4.7	4.9	6.5		3.3	7.6		5.8	9.4	8.6	Đ	Đ	Đ		T	CD	5.4	4.7	4.9	6.5		4.8	7.6		5.8	9.4	8.6	Đ	Đ	Đ		T	Đ	Đ	
10A6	3	Võ Hoàng Nhật Khang	4	4	4.3		5.6	4.6	7	6.3	3.7		8.3	Đ	Đ	Đ		T	CD	4	4	5.3		5.6	4.6	7	6.3	3.8		8.3	Đ	Đ	Đ		T	CD	H	
10A8	4	Phạm Huỳnh Anh Kiệt	4.9	4.5				4.7	5.6	5.6	3.7	8.2	9.1	Đ	Đ	Đ	5.3	K	CD	5.5	4.5				4.7	5.6	5.6	3.7	8.2	9.1	Đ	Đ	Đ	5.3	K	Đ	Đ	
10A8	5	Đào Duy Bảo Ngọc	4.4	4.8				5.8	5.9	5.9	2.9	8.6	8.7	Đ	Đ	Đ	6.5	K	CD	4.4	4.8				5.8	5.9	5.9	2.8	8.6	8.7	Đ	Đ	Đ	6.5	K	CD	H	
10A11	6	Đoàn Quốc Bảo	4.8			6		4.2	4.5	5.5	3.2	8.1	9	Đ	Đ	Đ	6.2	T	CD	4.8			6		4.2	4.4	5.5	3	8.1	9	Đ	Đ	Đ	6.2	T	CD	H	
10A11	7	Đỗ Nhật Hoàng	4.9			6.9		5.3	7.3	7.4	3.1	9.1	9.1	Đ	Đ	Đ	7.2	T	CD	4.9			6.9		5.3	7.3	7.4	0	9.1	9.1	Đ	Đ	Đ	7.2	T	CD	H	BT
10A11	8	Phạm Thị Ngọc Thảo	3.2			5.8		5.5	6.9	6.9	2.4	7.7	8.2	Đ	Đ	Đ	6.4	K	CD	5.5			5.8		5.5	6.9	6.9	3.8	7.7	7.2	Đ	Đ	Đ	6.4	K	Đ	Đ	

Trang : 01

có

Sau khi thi

8 HS thi lại

4 HS lên lớp

4 ở lại lớp (1 bỏ thi)

Người ghi điểm: Nguyễn Thị Ngọc Thanh

Người kiểm tra: Nguyễn Thị Thu Hương

Ký tên

Ký tên

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

THỦ HỌ

Nguyễn Hữu Thọ